Thứ Tư, Ngày 20 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Cảm xúc lẫn lộn

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường tiếp tục đà giảm và đánh mất mốc 1200 trong phiên sáng. Khối ngoại vẫn tiếp bán ròng ở mức cao. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy mạnh mẽ giúp xu hướng đảo chiều nhanh chóng diễn ra ở phiên chiều, giúp thị trường lan tỏa sắc xanh. Kết quả, thanh khoản giao dịch tăng mạnh, vượt mức mức trung bình 20 phiên.

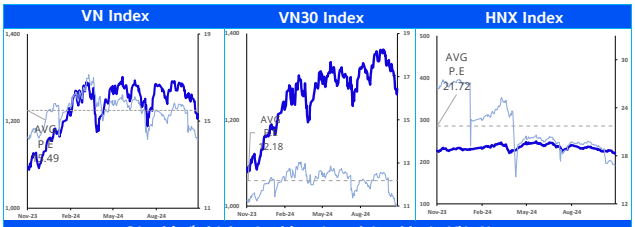
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 11.39 điểm (+0.95%), đạt 1,216.54 điểm; HNX-Index tăng 1.61 điểm (+0.73%), đạt 221.29 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 17.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 767.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,217.82 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, FPT, MSB.

▶ VHM (+2.61%), FPT (+1.85%), CTG (+1.95%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. MWG (-1.22%), GAS (-0.44%), VTP (-4.96%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bất động sản, F&B, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHM, MCH, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường có sự phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ quan trọng 1,200, và nỗ lực giữ kênh giá tăng dài hạn từ tháng 5/2024 đến nay. Tuy nhiên chỉ số vẫn dưới EMA 200 và MACD vẫn chưa có dấu hiệu cắt lên đường tín hiệu cho thấy động lượng giá vẫn chưa đủ khỏe. Thị trường cần nhiều phiên hơn để tích lũy tại đây. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu lần lượt là vùng 1200 và 1,260.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái quan sát chờ đợi thị trường xác định xu hướng phục hồi tại ngưỡng hỗ trợ. Nếu MACD cắt lên đường tín hiệu cùng với hình thành mẫu hình nến tăng mạnh sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới. Nhà đầu tư nên chọn cổ phiếu có nền tích lũy tốt tuy nhiên vẫn duy trì tỉ trọng vừa phải trong danh mục.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,217	0.9	-5.4	10.2	14.1	1.6	4,969,347
VN30 Index	1,272	1.0	-6.7	15.3	11.0	1.5	3,460,418
VN Midcap	1,818	1.3	-4.4	8.7	16.9	1.4	967,323
VN Smallcap	1,368	0.6	-3.1	2.1	16.6	1.0	250,199
HNX Index	221	0.7	-3.5	-2.8	16.8	1.1	288,024
UpCom	91	0.9	-1.7	5.8	13.4	1.8	1,510,370

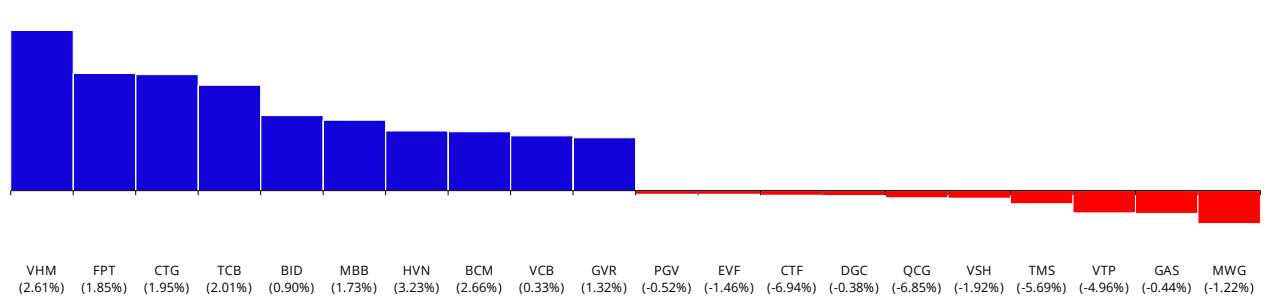
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.5	-11.7	30.2	1.4	237.6	3.7	121,181
Bảo hiểm	0.4	-0.3	8.9	6.8	14.4	1.4	44,357
Bất động sản	1.7	-2.4	-5.0	-0.4	13.8	1.2	701,338
CNTT	1.7	-3.0	54.9	64.6	30.8	6.0	212,565
Dầu khí	0.7	-9.4	42.7	7.9	21.9	2.4	61,941
Dịch vụ tài chính	1.5	-7.0	4.1	8.2	21.1	1.8	188,626
Tiện ích	-0.2	-5.2	-5.4	-6.7	14.7	1.8	283,407
Du lịch và Giải trí	1.8	7.3	26.8	33.7	n.a	32.6	122,537
Hàng & DV CN	0.4	-0.8	6.4	8.7	14.7	1.7	138,954
Hàng CN & Gia dụng	0.6	-0.4	13.0	18.0	15.7	1.9	59,029
Hóa chất	0.8	-9.9	27.6	32.6	26.8	2.0	227,314
Ngân hàng	1.0	-6.4	14.2	15.1	9.8	1.6	2,009,065
Ô tô và phụ tùng	-0.4	-6.9	-5.2	-1.4	16.7	1.1	13,853
Tài nguyên Cơ bản	0.6	-5.2	-2.3	2.1	33.0	1.4	209,827
Th.phẩm & Đồ uống	0.8	-5.7	-1.6	0.2	24.5	2.6	425,137
Truyền thông	1.5	8.4	-8.6	8.0	30.7	1.0	1,955
Xây dựng và Vật liệu	1.1	-4.4	-5.8	-0.8	24.2	1.4	118,307
Y tế	0.0	-5.4	7.2	8.7	14.6	2.0	37,145

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.3	0.0	2.9	5.0	5.1	3.0
USD/JPY	156	0.7	0.2	3.3	7.2	10.4	5.0
USD/CNY	7	0.0	0.1	1.7	1.6	2.0	1.0
KRW/USD	1,395	0.1	-0.7	1.2	4.8	8.3	8.0
EUR/USD	1	0.4	0.1	2.5	5.5	4.6	3.7
USD/VND	25,423	0.1	0.3	0.5	2.0	4.8	5.0
Dầu Thô	70	0.7	2.1	1.0	-5.6	-2.4	-9.9
Xăng	237	16.3	20.6	18.4	5.1	12.8	6.5
Khí đốt	3	1.6	2.1	34.9	38.6	21.2	5.7
Than	141	-0.4	-0.7	-2.9	-3.6	-3.5	14.6
Vàng	2,622	-0.4	1.9	-3.6	4.3	27.1	32.6
Thép cuộn	3,530	0.4	-0.4	1.3	13.1	-13.4	-11.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. LSS – Nông nghiệp: Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường Lam Sơn (Lasuco) đã đăng ký mua 500,000 cổ phiếu nhằm tăng tỷ lệ sở hữu lên hơn 5.4% vốn.

2. BVB – Ngân hàng: Từ ngày 19/11, Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) phát hành 1,000 tỷ đồng chứng chỉ tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân với lãi suất cạnh tranh đến 7.1%/năm.

3. TCD – Vật liệu xây dựng: Tradico dự kiến vay 140 tỷ đồng tại Nam A Bank, với mục đích đầu tư hợp tác kinh doanh vào Công ty TNHH MTV Đá Suối Kiết (Công ty Đá Suối Kiết), cụ thể là dự án Mỏ đá Núi Kiết, tại tỉnh Bình Thuận, có tổng mức đầu tư dự kiến 200 tỷ đồng.

4. DNS – Dịch vụ giải trí: HĐQT CTCP Công viên nước Đầm Sen vừa thông qua Đơn từ nhiệm của bà Lê Thị Ngọc Lan - Thành viên HĐQT vì lý do cá nhân, không thể sắp xếp thời gian và công việc trong HĐQT, nên bà Lan xin từ nhiệm khỏi vị trí.

5. VIP – Dầu khí: HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO (VIPCO) vừa công bố quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Minh – Phó Tổng Giám đốc VIPCO giữ chức vụ Tổng Giám đốc VIPCO kể từ ngày 19/11/2024, thời hạn 5 năm.

6. EIB – Ngân hàng: Eximbank vừa phát hành thành công 400 trái phiếu mã EIBL2426002, tổng giá trị phát hành 400 tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm, dự kiến đáo hạn 12/11/2026.

7. DIG – Bất động sản: Từ ngày 21/10 – 19/11/2024, Chủ tịch HĐQT DIC Corp - ông Nguyễn Hùng Cường đã nhận chuyển nhượng thành công 11 triệu trong số 20.75 triệu cổ phiếu được thừa kế.

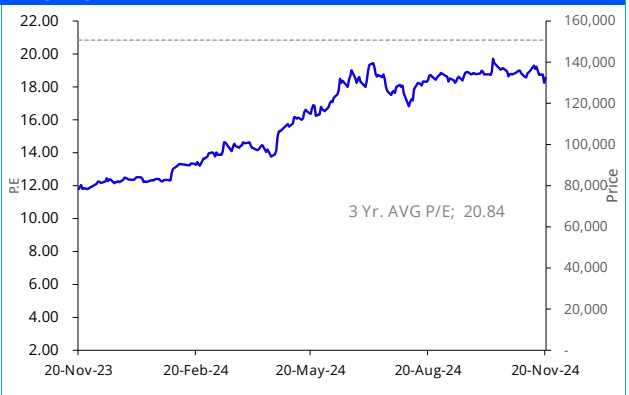
8. THU – Công nghiệp: Ngày 14/11, bà Đỗ Thị Minh Hải - Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa (Urenco Thanh Hóa) đã bán toàn bộ cổ phiếu THU nắm giữ.

9. OCB – Ngân hàng: Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo sự thuận tiện cho khách hàng khi giao dịch, Ngân hàng TMCP Phương Đông thông báo khai trương OCB – Phòng Giao dịch Ý Yên (Nam Định).

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tập đoàn FPT – FPT

FPT – Công nghệ: Tập đoàn FPT thông báo tạm ứng cổ tức đầu tiên cho năm 2024. Việc chi trả dự kiến thực hiện vào ngày 13/12. Cổ tức chi trả ở mức 10% (mỗi cổ phiếu sẽ nhận được 1,000 đồng).



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/19/2024	11/20/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bất động sản	42.5	2,622	4,253	2,984	
2	Công nghệ Thông tin	23.0	1,186	1,250	1,016	
3	Bán lẻ	17.6	396	676	575	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	10.3	148	222	201	
5	Du lịch và Giải trí	7.4	160	195	182	
6	Dịch vụ tài chính	2.3	917	1,713	1,675	
7	Dầu khí	1.6	79	101	99	
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.5	1,036	1,010	996	
9	Ô tô và phụ tùng	-3.2	38	45	46	
10	Xây dựng và Vật liệu	-3.6	611	645	669	
11	Ngân hàng	-4.9	2,004	2,490	2,617	
12	Tài nguyên Cơ bản	-8.4	563	814	889	
13	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-8.7	128	139	152	
14	Thực phẩm và đồ uống	-10.3	874	956	1,066	
15	Truyền thông	-12.2	21	23	26	
16	Y tế	-17.1	23	26	31	
17	Hóa chất	-20.0	477	491	613	

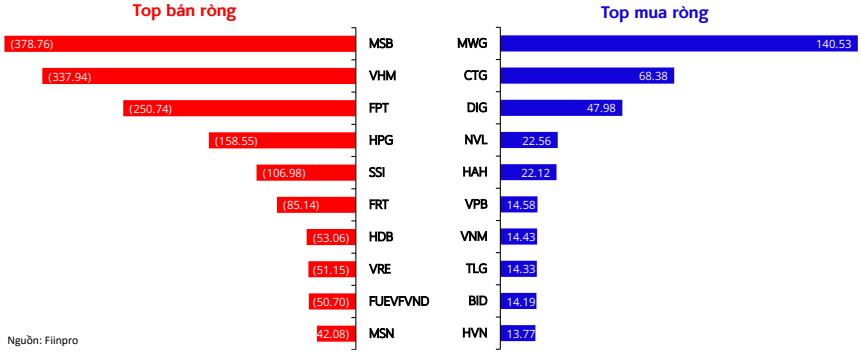
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	17,100	6.2	4.3	-11.6	315	831.0	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	43,300	2.6	7.4	0.2	62	1,220.5	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	132,400	1.8	-3.9	58.4	54	1,092.0	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	20,900	4.0	-0.9	-16.9	158	307.9	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,750	4.3	0.7	-22.4	127	291.7	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	113,100	-5.0	-0.7	44.3	85	344.6	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,250	4.7	4.2	-34.0	147	227.8	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	56,800	-1.2	-8.2	32.7	25	557.9	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	27,700	2.6	-1.1	16.6	38	332.1	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	15,750	3.6	5.4	19.3	93	164.9	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	24,500	4.3	7.0	40.9	61	153.7	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	41,350	2.1	-3.3	29.7	42	135.4	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,050	3.1	-2.6	11.8	35	142.6	
TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	45,600	0.0	-1.9	23.1	51	103.5	
NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	26,150	5.4	-1.3	53.4	137	57.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	17,100.0	6.2	4.3	-11.6	5.7	17.10	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	13,100.0	5.6	6.1	38.6	6.4	13.10	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	20,900.0	4.0	-0.9	-16.9	2.9	20.90	
DSE	#N/A	#N/A	23,250.0	6.4	-1.3	-22.5	1.6	23.25	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	7,050.0	6.5	3.8	-6.0	5.1	7.05	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	10,900.0	3.3	0.5	0.9	2.3	10.90	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	16,500.0	1.9	-0.3	7.1	0.3	16.50	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,600.0	0.0	0.0	7.4	0.0	14.60	
AAT	Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,340.0	0.0	-1.5	-31.8	-1.2	3.34	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	34,450.0	0.0	-1.0	-9.3	-0.5	34.45	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6
11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6
11/15/2024	2,047.8	3,377.2	-1,329.4
11/14/2024	1,569.6	2,526.6	-957.0
11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9
11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8
11/5/2024	939.6	1,795.0	-855.4
11/4/2024	1,368.0	2,040.4	-672.3
11/1/2024	1,628.9	1,935.9	-307.0
10/31/2024	5,773.7	7,391.5	-1,617.9
10/30/2024	1,538.1	1,688.1	-150.0

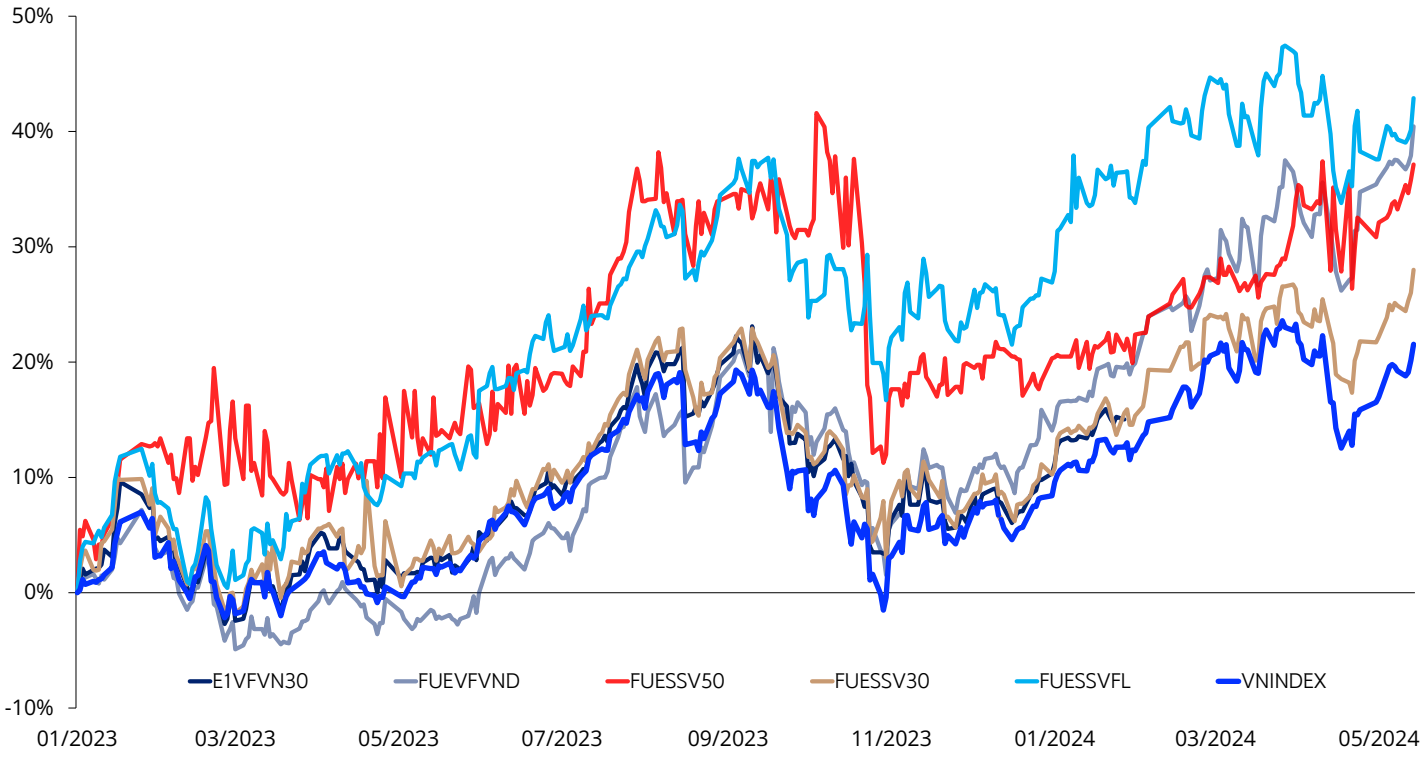
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,130	-0.5%	-7.5%	13.9%	394,500	8.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,050	1.1%	-6.4%	14.1%	24,700	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,370	-1.1%	-8.7%	10.4%	47,600	1.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,160	0.5%	-7.1%	17.9%	2,152,100	66.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,000	0.5%	-6.5%	10.9%	167,500	2.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,800	-1.2%	-7.2%	13.1%	37,500	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,340	0.5%	-6.6%	13.7%	20,700	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,350	-0.6%	-7.0%	-0.8%	1,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,520	1.1%	-7.2%	13.6%	700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,360	-3.3%	-5.0%	4.2%	31,700	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,290	0.0%	-6.5%	15.9%	1,600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,080	-0.2%	-7.1%	19.7%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,100	3.4%	-1.5%	-5.7%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,720	n.a	-7.5%	n.a	1,200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,800	0.0%	-4.9%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	263.3	(53,014)	(405,794)	16.0	15.1	1.0	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.7	-	-	15.4	27.2	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.6	(98,468)	(196,769)	11.2	19.6	1.0	2.60	1.2	7.8	82.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	473.0	(212,472)	533,094	22.9	18.9	1.0	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	14.2	15.7	0.9	1.72	1.6	12.2	46.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.3	-	16,306	15.7	17.9	1.0	2.04	1.5	10.2	63.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	17.3	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-2.1	42.2	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	65.6	17,165	221,940	17.8	20.1	0.9	2.04	1.5	10.2	63.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.6	-	48,987	8.7	24.7	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.6	1,224	1,224	18.2	20.0	1.0	2.36	1.3	8.0	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	22.6	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-5.4	39.1	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.9	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.29	1.8	11.8	78.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities